

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID)

TÀI CHÍNH

Tăng trưởng tín dụng mạnh hơn thúc đẩy KQKD – [Phù hợp dự phóng]

Giá thị trường	VND43.250
Cao/Thấp 52 tuần	VND54.400/35.496
Giá mục tiêu	VND51.600
Cập nhật gần nhất	3/7/2024
Đánh giá gần nhất	Khả quan
Giá mục tiêu vs Consensus	-1,4%
Tiềm năng tăng giá	19,3%
Tỷ suất cổ tức	0,0%
Tỷ suất sinh lời	19,3%

- LNTT hợp nhất Q2/24 tăng 17,4% svck, đạt 8.159 tỷ đồng chủ yếu nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ.
- Lợi nhuận ròng 6T24 tăng 11,8% svck lên 12.182 tỷ đồng, hoàn thành 50% dự báo của chúng tôi.
- Chúng tôi không thấy có áp lực nào lên giá mục tiêu hiện tại là 51.600 đồng do ngân hàng có mức tăng trưởng phù hợp với dự phóng hiện tại của chúng tôi.

Thị giá vốn (tr USD)	10.616,5	
GTGDBQ 3 tháng (tr USD)	3,9	
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (tr USD)	1.357,2	
Số lượng cổ phiếu (tr cổ phiếu)	5.700,4	
	BID	VNI
P/E trước	11,3x	14,5x
P/B thị trường	1,9x	1,7x
ROA (%)	1,0%	1,3%
ROE (%)	18,5%	4,8%

*tại ngày 30/7/2024

Giá cổ phiếu



Cơ cấu sở hữu

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	81,0%
Ngân hàng KEB Hana	15,0%
Khác	4,0%

Tổng quan doanh nghiệp

BID được thành lập vào năm 1957 với tên gọi Ngân hàng Xây dựng Việt Nam, với sứ mệnh phân bổ vốn nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở công nghiệp và các dự án xây dựng phục vụ phúc lợi quốc gia, được cổ phần hóa vào tháng 12 năm 2011 thông qua IPO và chính thức trở thành công ty ngân hàng thương mại cổ phần vào tháng 4 năm 2012

Chuyên viên phân tích:



Nguyễn Thảo Linh

linh.nguyenthao3@vndirect.com.vn

Tăng trưởng tín dụng mạnh hơn là động lực chính thúc đẩy TOI

Tổng thu nhập hoạt động (TOI) Q2/24 tăng 17,2% svck nhờ thu nhập lãi (NII) chiếm 73,4% tổng thu nhập hoạt động tăng 9,5% svck. NII được thúc đẩy bởi tăng trưởng tín dụng mạnh hơn, đạt 5,9% sv đầu năm, từ mức 0,9% sv đầu năm của Q1/24. Trong khi đó, NIM giảm 20 điểm cơ bản svck do lợi suất tài sản giảm nhiều hơn chi phí vốn (COF) do môi trường lãi suất thấp (lợi suất cho vay: -206 điểm cơ bản svck; lợi suất tiền gửi: -102 điểm cơ bản svck; lợi suất đầu tư: -52 điểm cơ bản svck).

Đẩy mạnh thu ngoài lãi giúp BID củng cố quy mô doanh thu

BID đã tăng đóng góp thu nhập ngoài lãi (Non-II) vào TOI lên 26,6%, từ mức 21,1% trong Q1/24, để củng cố tăng trưởng của TOI. Non-II Q2/24 tăng 45% svck nhờ thu nhập từ phí thuần tăng 15,8% svck, thu từ ngoại hối tăng 120% svck và thu từ đầu tư tăng 219% svck.

Chi phí dự phòng tăng gây áp lực lên lợi nhuận

Tỷ lệ chi phí/thu nhập Q2/24 giảm xuống 33,2% (-377 điểm cơ bản svck), giúp lợi nhuận trước dự phòng (PPOP) Q2/24 tăng vọt 24,2% svck. PPOP 6T24 hoàn thành 47% dự báo cả năm 2024 của chúng tôi.

Mặt khác, chi phí dự phòng 6T24 chỉ tăng 3% svck, lên 9.746 tỷ đồng, giúp LNTT hoàn thành 51% dự báo của chúng tôi. Tuy nhiên, chi phí dự phòng trong Q2/24 đã tăng 36% svck và 22,1% sv quý trước. Chúng tôi cho rằng BID đã tăng chi phí dự phòng do ngân hàng tăng tỷ lệ xóa nợ lên 1,32% (+29 điểm cơ bản svck, 51 điểm cơ bản sv quý trước) để xử lý nợ xấu, khiến tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm xuống 132% trong Q2/24 (-21 điểm % sv quý trước và -19 điểm % svck).

Chất lượng tài sản có dấu hiệu cải thiện

Tỷ lệ nợ xấu gần như đứng yên trong Q2/24 (+2 điểm cơ bản sv quý trước và -7 điểm cơ bản svck). Nhìn chung, tỷ lệ nợ nhóm 2 trong Q2/24 giảm 46 điểm cơ bản sv quý trước và 59 điểm cơ bản svck, cho thấy chất lượng tài sản của BID đang được cải thiện. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng chất lượng tài sản vẫn cần được theo dõi khi tỷ lệ nợ xấu Q2/24 tăng 63,7% sv quý trước và 47,2% svck. Chúng tôi kỳ vọng triển vọng kinh tế tốt hơn trong nửa cuối năm 2024 sẽ góp phần giảm bớt việc hình thành nợ xấu trong hệ thống ngân hàng nói chung và BID nói riêng.

	Q2/23	Q2/24	6T23	6T24	Dự phóng 2024	6T24 / Dự phóng 2024
Thu nhập lãi (svck)	-7,3%	9,5%	0,1%	3,3%	11,8%	45,2%
Thu nhập ngoài lãi (svck)	5,2%	45,2%	1,8%	27,9%	14,3%	46,8%
Chi phí hoạt động (svck)	22,7%	5,2%	17,8%	8,0%	12,3%	45,6%
Lợi nhuận trước dự phòng (svck)	-16,0%	24,2%	-6,1%	8,4%	12,3%	42,9%
Chi phí dự phòng (svck)	-38,4%	36,2%	-31,3%	3,0%	15,8%	47,0%
Lợi nhuận trước thuế (svck)	5,8%	17,4%	25,1%	12,1%	9,8%	51,3%
Tăng trưởng cho vay	7,0%	5,9%	7,0%	5,9%	12,0%	
Tăng trưởng tiền gửi	4,9%	6,0%	4,9%	6,0%	12,0%	
Biên lãi thuần	2,6%	2,5%	2,6%	2,4%	2,6%	
Lợi suất tài sản	7,5%	5,7%	7,4%	5,8%	6,7%	
Chi phí vốn	5,3%	3,4%	5,1%	3,5%	4,4%	
Tỷ lệ CASA	17,0%	18,6%	17,0%	18,6%	20,0%	
Tỷ lệ chi phí/ Thu nhập	36,9%	33,2%	32,4%	32,4%	34,4%	
ROAE	19,4%	19,3%	19,9%	18,9%	18,7%	
Tỷ lệ nợ xấu/ Dự nợ cho vay	1,59%	1,52%	1,59%	1,52%	1,36%	
Tỷ lệ nợ nhóm 2/ Dự nợ cho vay	2,18%	1,59%	2,18%	1,59%	2,00%	
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	151,5%	132,2%	151,5%	132,2%	135,7%	

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu Định nghĩa:

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành Định nghĩa:

TÍCH CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG TÍNH	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TIÊU CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

Barry Weisblatt - Giám đốc Phân tích

Email: barry.weisblatt@vndirect.com.vn

Võ Minh Chiến – Trưởng phòng

Email: chien.vominh@vndirect.com.vn

Nguyễn Thảo Linh – Chuyên viên phân tích

Email: linh.thaonguyen3@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>